

THỜI KHOÁ BIỂU CHÍNH KHOÁ SỐ 12 NĂM HỌC 2024-2025 ÁP DỤNG NGÀY 03-03-2025

| Thứ | Buổi | Tiết | 6A1               | 6A2               | 6A3               | 6A4                | 6A5              | 7A1             | 7A2              | 7A3             | 7A4              |
|-----|------|------|-------------------|-------------------|-------------------|--------------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|------------------|
| 2   | S    | 1    | HĐTNHN 1-Đ.Bích   | HĐTNHN 1-Đ.Bích   | HĐTNHN 1-Đ.Bích   | HĐTNHN 1-Đ.Bích    | HĐTNHN 1-Đ.Bích  | HĐTNHN 1-Đ.Bích | HĐTNHN 1-Đ.Bích  | HĐTNHN 1-Đ.Bích | HĐTNHN 1-Đ.Bích  |
|     |      | 2    | Ngữ văn-N. Trang  | GDTC-Xuân         | GDCD-H. Hạnh      | Lịch sử-Loan       | NT-Nhạc-Trầm     | KHTN-Lý-Đạt     | Toán-B. Sâm      | Ngoại ngữ-Hạnh  | KHTN-Sinh-Huynh  |
|     |      | 3    | GDCD-H. Hạnh      | KHTN-Sinh-Thương  | Tin học-L. Hùng   | GDTC-Xuân          | Địa lí-Duyên     | Địa lí-N. Loan  | GDCD-Anh         | Lịch sử-M. Hùng | Ngoại ngữ-Bích   |
|     |      | 4    | Toán-Oanh         | Toán-M Tân        | Ngoại ngữ-Toản    | Ngữ văn-My         | GDCD-H. Hạnh     | GDTC-Nguyên     | Ngữ văn-Lăn      | GDCD-Anh        | Công nghệ-Phú    |
|     |      | 5    | HĐTNHN 2-Xuân     | Ngữ văn-My        | HĐTNHN 2-L. Hùng  | Ngoại ngữ-Toản     | Toán-M Tân       | GDCD-Anh        | Ngữ văn-Lăn      | Công nghệ-Phú   | Toán-Oanh        |
| 3   | S    | 1    | GDDP-Kim          | Toán-M Tân        | GDDP-M.Duyên      | Lịch sử-Loan       | NT-MT-Yến        | Toán-B. Sâm     | Ngữ văn-Lăn      | Ngoại ngữ-Hạnh  | Địa lí-N. Loan   |
|     |      | 2    | KHTN-Hóa-Phú      | Lịch sử-Loan      | Ngữ văn-My        | GDDP-M.Duyên       | Toán-M Tân       | Ngữ văn-Lăn     | Toán-B. Sâm      | KHTN-Lý-Đạt     | NT-MT-Yến        |
|     |      | 3    | KHTN-Lý-M.Duyên   | Ngoại ngữ-Hạnh    | Ngữ văn-My        | Toán-M Tân         | Tin học-L. Hùng  | Ngữ văn-Lăn     | Lịch sử-M. Hùng  | Toán-B. Sâm     | GDCD-Anh         |
|     |      | 4    | Địa lí-Duyên      | Tin học-L. Hùng   | Toán-M Tân        | Ngữ văn-My         | GDDP-M.Duyên     | KHTN-Sinh-Huynh | Ngoại ngữ-Hạnh   | Ngữ văn-Lăn     | KHTN-Lý-Đạt      |
|     |      | 5    | NT-MT-Yến         | KHTN-Lý-M.Duyên   | Địa lí-Duyên      | Ngữ văn-My         | Lịch sử-Loan     | Ngoại ngữ-Hạnh  | HĐTNHN 2-Phú     | HĐTNHN 2-Đạt    | Ngữ văn-Lăn      |
| 4   | S    | 1    | NT-Nhạc-Trầm      | KHTN-Sinh-Thương  | Toán-M Tân        | Ngoại ngữ-Toản     | Công nghệ-Hạnh   | Ngữ văn-Lăn     | Công nghệ-Phú    | Toán-B. Sâm     | Tin học-Thắm     |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Toản    | KHTN-Hóa-Phú      | GDTC-Xuân         | Toán-M Tân         | KHTN-Sinh-Thương | Toán-B. Sâm     | Ngoại ngữ-Hạnh   | Ngữ văn-Lăn     | Ngoại ngữ-Bích   |
|     |      | 3    | KHTN-Sinh-Thương  | Ngoại ngữ-Hạnh    | Ngoại ngữ-Toản    | KHTN-Hóa-Phú       | GDTC-Xuân        | Lịch sử-M. Hùng | Toán-B. Sâm      | Ngữ văn-Lăn     | KHTN-Hóa-Kim     |
|     |      | 4    | GDTC-Xuân         | GDDP-Kim          | KHTN-Sinh-Thương  | GDCD-H. Hạnh       | Ngoại ngữ-Toản   | HĐTNHN 2-Phú    | KHTN-Sinh-Huynh  | Ngoại ngữ-Hạnh  | Toán-Oanh        |
|     |      | 5    | Toán-Oanh         | HĐTNHN 2-Xuân     | KHTN-Hóa-Phú      | KHTN-Sinh-Thương   | Toán-M Tân       | Ngoại ngữ-Hạnh  | Ngữ văn-Lăn      | KHTN-Hóa-Kim    | NT-Nhạc-Huệ      |
| 5   | S    | 1    | Công nghệ-M.Duyên | GDTC-Xuân         | Lịch sử-Loan      | Toán-M Tân         | Ngữ văn-My       | Ngữ văn-Lăn     | Địa lí-N. Loan   | NT-MT-Yến       | KHTN-Lý-Đạt      |
|     |      | 2    | Toán-Oanh         | Toán-M Tân        | Ngữ văn-My        | Địa lí-Duyên       | GDTC-Xuân        | GDTC-Nguyên     | KHTN-Hóa-Kim     | KHTN-Lý-Đạt     | Ngữ văn-Lăn      |
|     |      | 3    | Ngữ văn-N. Trang  | GDCD-H. Hạnh      | Toán-M Tân        | Tin học-L. Hùng    | Lịch sử-Loan     | KHTN-Lý-Đạt     | NT-MT-Yến        | GDDP-Anh        | Toán-Oanh        |
|     |      | 4    | Ngữ văn-N. Trang  | Công nghệ-M.Duyên | Ngoại ngữ-Toản    | NT-MT-Yến          | HĐTNHN 2-Xuân    | KHTN-Hóa-Kim    | KHTN-Lý-Đạt      | Ngữ văn-Lăn     | GDDP-Anh         |
| 6   | S    | 1    | Lịch sử-Loan      | Ngoại ngữ-Hạnh    | KHTN-Sinh-Thương  | GDTC-Xuân          | Ngữ văn-My       | Lịch sử-M. Hùng | NT-Nhạc-Huệ      | Toán-B. Sâm     | HĐTNHN 2-Phú     |
|     |      | 2    | KHTN-Sinh-Thương  | Toán-M Tân        | NT-MT-Yến         | NT-Nhạc-Huệ        | Ngữ văn-My       | Toán-B. Sâm     | Ngoại ngữ-Hạnh   | GDTC-Nam        | Lịch sử-M. Hùng  |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Toản    | Ngữ văn-My        | GDTC-Xuân         | Công nghệ-H. Trang | Toán-M Tân       | NT-MT-Yến       | GDDP-Phú         | Tin học-Thắm    | GDTC-Nam         |
|     |      | 4    | GDTC-Xuân         | Ngữ văn-My        | KHTN-Lý-M.Duyên   | Toán-M Tân         | Ngoại ngữ-Toản   | GDDP-Phú        | GDTC-Nam         | Lịch sử-M. Hùng | Ngữ văn-Lăn      |
|     |      | 5    | Ngữ văn-N. Trang  | NT-MT-Yến         | Toán-M Tân        | KHTN-Lý-M.Duyên    | KHTN-Hóa-Phú     | Tin học-Thắm    | Lịch sử-M. Hùng  | NT-Nhạc-Huệ     | Ngữ văn-Lăn      |
| 7   | S    | 1    | Tin học-L. Hùng   | NT-Nhạc-Trầm      | Lịch sử-Loan      | Ngữ văn-My         | Ngoại ngữ-Toản   | NT-Nhạc-Huệ     | GDTC-Nam         | Toán-B. Sâm     | Toán-Oanh        |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Toản    | Địa lí-Duyên      | Ngữ văn-My        | HĐTNHN 2-Loan      | KHTN-Lý-M.Duyên  | Công nghệ-Phú   | Toán-B. Sâm      | Địa lí-N. Loan  | GDTC-Nam         |
|     |      | 3    | Toán-Oanh         | Lịch sử-Loan      | Công nghệ-M.Duyên | KHTN-Sinh-Thương   | Ngữ văn-My       | Toán-B. Sâm     | KHTN-Lý-Đạt      | KHTN-Sinh-Huynh | Ngoại ngữ-Bích   |
|     |      | 4    | Lịch sử-Loan      | Ngữ văn-My        | NT-Nhạc-Trầm      | Ngoại ngữ-Toản     | KHTN-Sinh-Thương | Ngoại ngữ-Hạnh  | Tin học-Thắm     | GDTC-Nam        | Lịch sử-M. Hùng  |
|     |      | 5    | HĐTNHN 3-Oanh     | HĐTNHN 3-Hạnh     | HĐTNHN 3-L. Hùng  | HĐTNHN 3-Loan      | HĐTNHN 3-Trầm    | HĐTNHN 3-B. Sâm | HĐTNHN 3-N. Loan | HĐTNHN 3-Đạt    | HĐTNHN 3-M. Hùng |

Phân công đ/c Mai Đình Bích phụ trách CD giáo dục hướng nghiệp HS khối 9.

Lớp 9A1: Thứ 6: Tiết 1, 2, 3: Tuần 19; Tuần 23; Tuần 27

Lớp 9A2: Thứ 6: Tiết 1, 2, 3: Tuần 20; Tuần 24; Tuần 28

Lớp 9A3: Thứ 6: Tiết 1, 2, 3: Tuần 21; Tuần 25; Tuần 29

Lớp 9A4: Thứ 6: Tiết 1, 2, 3: Tuần 22; Tuần 26; Tuần 30



|                 |                    |                  |                    |                    |                  |                  |                  |                  |
|-----------------|--------------------|------------------|--------------------|--------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| 7A5             | 8A1                | 8A2              | 8A3                | 8A4                | 9A1              | 9A2              | 9A3              | 9A4              |
| HĐTNHN 1-Đ.Bích | HĐTNHN 1-Đ.Bích    | HĐTNHN 1-Đ.Bích  | HĐTNHN 1-Đ.Bích    | HĐTNHN 1-Đ.Bích    | HĐTNHN 1-Đ.Bích  | HĐTNHN 1-Đ.Bích  | HĐTNHN 1-Đ.Bích  | HĐTNHN 1-Đ.Bích  |
| GDCD-Anh        | NT-MT-Yến          | Địa lí-Duyển     | Ngoại ngữ-H. Trang | Toán-Duyên         | Tin học-Thắm     | Ngoại ngữ-Bích   | Toán-Tạo         | KHTN-Lý-Tân      |
| Toán-Oanh       | KHTN-Lý-Tân        | Ngoại ngữ-Toản   | Toán-Duyên         | Ngữ văn-N. Trang   | NT-MT-Yến        | Toán-Tạo         | Ngữ văn-Hiền     | GDTC-Nguyên      |
| NT-MT-Yến       | Toán-Tạo           | GDTC-Xuân        | Ngữ văn-N. Trang   | Tin học-L. Hùng    | KHTN-Hóa-Kim     | Công nghệ-Tân    | Ngoại ngữ-Bích   | Toán-Duyên       |
| Ngoại ngữ-Bích  | NT-Nhạc-H. Hạnh    | Ngữ văn-N. Trang | Địa lí-Duyển       | NT-MT-Yến          | Toán-Duyên       | KHTN-Lý-Tân      | KHTN-Hóa-Kim     | Ngữ văn-Hiền     |
| Ngữ văn-My      | KHTN-Sinh-Huynh    | Địa lí-Duyển     | Công nghệ-Đạt      | Ngoại ngữ-H. Trang | Ngữ văn-Hiền     | HĐTNHN 2-L. Hùng | Lịch sử-M. Hùng  | HĐTNHN 2-Thắm    |
| KHTN-Hóa-Kim    | Địa lí-Duyển       | Tin học-L. Hùng  | Ngoại ngữ-H. Trang | KHTN-Sinh-Huynh    | Lịch sử-M. Hùng  | Ngữ văn-Hiền     | Tin học-Thắm     | Toán-Duyên       |
| HĐTNHN 2-Phú    | Ngoại ngữ-H. Trang | GDCD-Loan        | Toán-Duyên         | Địa lí-Duyển       | KHTN-Hóa-Kim     | NT-MT-Yến        | Ngữ văn-Hiền     | Địa lí-N. Loan   |
| Địa lí-N. Loan  | GDCD-Loan          | Lịch sử-Anh      | NT-MT-Yến          | Toán-Duyên         | HĐTNHN 2-Thắm    | Lịch sử-M. Hùng  | KHTN-Hóa-Kim     | Ngữ văn-Hiền     |
| KHTN-Sinh-Huynh | KHTN-Hóa-Kim       | Toán-M Tân       | HĐTNHN 2-L. Hùng   | Lịch sử-Anh        | Toán-Duyên       | Địa lí-N. Loan   | HĐTNHN 2-Thắm    | Ngữ văn-Hiền     |
| NT-Nhạc-Huệ     | GDTC-Xuân          | KHTN-Sinh-Huynh  | KHTN-Hóa-Kim       | Toán-Duyên         | Ngoại ngữ-Bích   | GDTC-Nguyên      | GDCD-H. Hạnh     | Lịch sử-M. Hùng  |
| Tin học-Thắm    | Ngữ văn-N. Trang   | GDDP-Trâm        | KHTN-Sinh-Huynh    | GDTC-Nguyên        | KHTN-Lý-Tân      | Ngữ văn-Hiền     | Toán-Tạo         | GDCD-H. Hạnh     |
| Toán-Oanh       | Ngữ văn-N. Trang   | Công nghệ-Tân    | GDTC-Nguyên        | NT-Nhạc-H. Hạnh    | Ngữ văn-Hiền     | Ngoại ngữ-Bích   | GDDP-Anh         | Toán-Duyên       |
| Lịch sử-M. Hùng | Toán-Tạo           | Toán-M Tân       | Toán-Duyên         | Ngữ văn-N. Trang   | Ngữ văn-Hiền     | GDDP-Anh         | GDTC-Nguyên      | Ngoại ngữ-Bích   |
| Ngoại ngữ-Bích  | Lịch sử-Anh        | NT-Nhạc-H. Hạnh  | Ngữ văn-N. Trang   | KHTN-Sinh-Huynh    | Toán-Duyên       | Toán-Tạo         | KHTN-Lý-Tân      | Ngữ văn-Hiền     |
| Toán-Oanh       | Ngữ văn-N. Trang   | KHTN-Sinh-Huynh  | Tin học-L. Hùng    | Địa lí-Duyển       | GDCD-H. Hạnh     | KHTN-Hóa-Kim     | GDTC-Nguyên      | NT-Nhạc-Trâm     |
| GDDP-Anh        | KHTN-Sinh-Huynh    | Ngữ văn-N. Trang | GDDP-Trâm          | HĐTNHN 2-L. Hùng   | Ngữ văn-Hiền     | GDCD-H. Hạnh     | Địa lí-N. Loan   | NT-MT-Yến        |
| Ngữ văn-My      | GDTC-Xuân          | Ngoại ngữ-Toản   | KHTN-Lý-M.Duyên    | KHTN-Lý-Tân        | GDTC-Nguyên      | Địa lí-N. Loan   | Ngữ văn-Hiền     | KHTN-Hóa-Kim     |
| Ngữ văn-My      | HĐTNHN 2-L. Hùng   | Toán-M Tân       | NT-Nhạc-H. Hạnh    | GDCD-Loan          | Địa lí-N. Loan   | GDTC-Nguyên      | Ngữ văn-Hiền     | Công nghệ-Tân    |
| GDTC-Nam        | GDDP-Trâm          | Toán-M Tân       | Toán-Duyên         | Công nghệ-Đạt      | Ngoại ngữ-Bích   | Toán-Tạo         | NT-MT-Yến        | KHTN-Hóa-Kim     |
| KHTN-Lý-Đạt     | Ngữ văn-N. Trang   | GDTC-Xuân        | GDCD-Loan          | KHTN-Hóa-Kim       | Công nghệ-Tân    | NT-Nhạc-Trâm     | Toán-Tạo         | Ngoại ngữ-Bích   |
| Lịch sử-M. Hùng | Toán-Tạo           | KHTN-Hóa-Kim     | Ngữ văn-N. Trang   | GDDP-Trâm          | GDDP-Anh         | Ngoại ngữ-Bích   | KHTN-Sinh-Thương | Toán-Duyên       |
| Ngoại ngữ-Bích  | Ngoại ngữ-H. Trang | NT-MT-Yến        | Ngữ văn-N. Trang   | Toán-Duyên         | KHTN-Sinh-Thương | Tin học-Thắm     | Công nghệ-Tân    | GDDP-Anh         |
| Ngữ văn-My      | Công nghệ-Tân      | Ngoại ngữ-Toản   | Lịch sử-Anh        | Ngoại ngữ-H. Trang | Toán-Duyên       | KHTN-Hóa-Kim     | Ngoại ngữ-Bích   | KHTN-Sinh-Thương |
| Công nghệ-Phú   | Toán-Tạo           | Ngữ văn-N. Trang | Địa lí-Duyển       | Ngoại ngữ-H. Trang | Địa lí-N. Loan   | KHTN-Sinh-Thương | Ngoại ngữ-Bích   | GDTC-Nguyên      |
| Toán-Oanh       | Tin học-L. Hùng    | Ngữ văn-N. Trang | Ngoại ngữ-H. Trang | GDTC-Nguyên        | Ngoại ngữ-Bích   | Ngữ văn-Hiền     | NT-Nhạc-Trâm     | Tin học-Thắm     |
| GDTC-Nam        | Địa lí-Duyển       | HĐTNHN 2-L. Hùng | GDTC-Nguyên        | Ngữ văn-N. Trang   | NT-Nhạc-Trâm     | Ngữ văn-Hiền     | Toán-Tạo         | Địa lí-N. Loan   |
| KHTN-Lý-Đạt     | Ngoại ngữ-H. Trang | KHTN-Lý-M.Duyên  | KHTN-Sinh-Huynh    | Ngữ văn-N. Trang   | GDTC-Nguyên      | Toán-Tạo         | Địa lí-N. Loan   | Ngoại ngữ-Bích   |
| HĐTNHN 3-Huynh  | HĐTNHN 3-H. Trang  | HĐTNHN 3-Toản    | HĐTNHN 3-M.Duyên   | HĐTNHN 3-Duyển     | HĐTNHN 3-Thương  | HĐTNHN 3-Tạo     | HĐTNHN 3-Nguyên  | HĐTNHN 3-Thắm    |

Cư Diê M'ông, ngày 03 tháng 03 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Mai Đình Bích